

Số: 2975/TB-DHTN

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 7 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Về việc đánh giá năng lực ngoại ngữ các ứng viên giáo sư, phó giáo sư tại Hội đồng Giáo sư cơ sở Đại học Thái Nguyên năm 2023

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;

Căn cứ Danh sách ứng viên đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư tại Hội đồng Giáo sư cơ sở Đại học Thái Nguyên năm 2023;

Đại học Thái Nguyên thông báo về việc đánh giá năng lực ngoại ngữ của các ứng viên giáo sư, phó giáo sư tại Hội đồng Giáo sư cơ sở năm 2023 như sau:

1. Đánh giá khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ phục vụ công tác chuyên môn được xác định theo một trong các trường hợp được ghi tại Khoản 5, Điều 2 Quyết định 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đánh giá khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh dựa theo Khoản 6, Điều 2 Quyết định 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và được cụ thể hóa bởi các tiêu chí sau đây:

a) Tiêu chí đánh giá theo các nội dung sau đây: Độ trôi chảy và tính mạch lạc (fluency and coherence); khả năng từ vựng (lexical resource); tính chính xác và đa dạng về ngữ pháp (grammatical range and accuracy); phát âm (pronunciation). Mỗi tiêu chí được đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 10 (có bảng tiêu chí chi tiết kèm theo).

b) Cách tính điểm: Mỗi thành viên Hội đồng thẩm định chấm điểm ứng viên theo từng tiêu chí (có mẫu kèm theo). Điểm của ứng viên là trung bình cộng điểm của các tiêu chí đánh giá ghi trong phiếu. Điểm trung bình của ứng viên (điểm cuối cùng) là trung bình cộng điểm của tất cả các thành viên trong Hội đồng thẩm định. Ứng viên được đánh giá là đạt yêu cầu nếu điểm cuối cùng của ứng viên đạt từ 5,0 điểm trở lên (làm tròn đến một chữ số sau dấu thập phân).

Trên đây là các tiêu chí và cách tính điểm của Hội đồng thẩm định ngoại ngữ ứng viên giáo sư, phó giáo sư năm 2023. Thông tin chi tiết xin liên hệ: Ban Đào tạo, Đại học Thái Nguyên, e-mail: bandaotao.dhtn@moet.edu.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Trang web DHTN;
- Hội đồng thẩm định ngoại ngữ;
- Ứng viên GS, PGS;
- Lưu: VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Hoàng Văn Hùng

**THANG CHẤM ĐIỂM CHI TIẾT KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH**

(Kèm theo Thông báo số

/TB-ĐHTN ngày

tháng

năm 2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

| Điểm | Độ trôi chảy và tính mạch lạc  | Khả năng từ vựng   | Tính chính xác và đa dạng ngữ pháp  | Phát âm  |
|------|--|--|---|--|
| 10   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nói trôi chảy như người bản ngữ, không bị lặp từ, sửa từ.</li> <li>Bố cục bài nói mạch lạc.</li> <li>Phát triển đầy đủ ý và hợp lý.</li> </ul>                | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khả năng từ vựng linh hoạt và chính xác như người bản ngữ về nhiều chủ đề khác nhau.</li> <li>Sử dụng thành ngữ chính xác và tự nhiên như người bản ngữ.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng đa dạng các cấu trúc tự nhiên và phù hợp như người bản ngữ.</li> <li>Sử dụng cấu trúc hoàn toàn chính xác như người bản ngữ.</li> </ul>                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phát âm chính xác như người bản ngữ.</li> <li>Rất dễ hiểu.</li> </ul> |
| 9    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nói trôi chảy, gần như không bị lặp từ, sửa từ hoặc ngập ngừng để tìm ý.</li> <li>Bố cục bài nói mạch lạc.</li> <li>Phát triển đầy đủ ý và hợp lý.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khả năng từ vựng linh hoạt và chính xác về nhiều chủ đề khác nhau.</li> <li>Sử dụng thành ngữ chính xác và tự nhiên.</li> </ul>                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng đa dạng các cấu trúc tự nhiên và phù hợp.</li> <li>Sử dụng cấu trúc hoàn toàn chính xác, ngoại trừ các lỗi đặc trưng mà bài nói của người bản xứ cũng mắc phải.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phát âm chính xác.</li> <li>Rất dễ hiểu.</li> </ul>                   |

| Điểm | Độ trôi chảy và tính mạch lạc   | Khả năng từ vựng  | Tính chính xác và đa dạng ngữ pháp   | Phát âm  |
|------|---|---|--|--|
| 8    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói trôi chảy, hiếm khi bị lặp từ hoặc tự sửa lỗi, hiếm khi phải tạm dừng để tìm ý.</li> <li>- Bài nói có bố cục hợp lí và trọn vẹn.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vốn từ rộng và có khả năng diễn đạt chính xác ý tứ.</li> <li>- Biết sử dụng thành ngữ và từ ít gặp một cách thành thạo, hiếm khi bị sai.</li> <li>- Sử dụng diễn giải đồng nghĩa hiệu quả theo yêu cầu.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng nhiều cấu trúc câu phức tạp.</li> <li>- Đa số câu nói đều không có lỗi ngữ pháp không phù hợp hoặc lỗi không hệ thống/ cơ bản.</li> </ul>                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm khá rõ ràng, chính xác.</li> <li>- Bài nói dễ hiểu và không bị tiếng mẹ đẻ ảnh hưởng đến giọng điệu.</li> </ul>                         |
| 7    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói liền mạch mà không cần cố gắng quá sức hoặc thiếu mạch lạc.</li> <li>- Đôi khi còn ngập ngừng khi thiếu ý từ hoặc lặp từ hoặc tự sửa lỗi.</li> <li>- Sử dụng linh hoạt liên từ kết nối câu.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ vốn từ để nói về nhiều chủ đề khác nhau.</li> <li>- Sử dụng được một số thành ngữ hoặc từ ít gặp, hiểu văn phong và cụm từ phù hợp dù còn mắc lỗi.</li> <li>- Diễn giải đồng nghĩa khá tốt.</li> </ul>          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng linh hoạt một vài cấu trúc phức tạp.</li> <li>- Đa số câu không bị mắc lỗi dù vẫn có ít lỗi ngữ pháp.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tất cả các ưu điểm của thang điểm 6, nhưng chưa đủ ưu điểm của thang điểm 8.</li> </ul>  |
| 6    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cố gắng kéo dài bài nói, thỉnh thoảng thiếu tính mạch lạc do lặp từ, tự sửa lỗi hoặc ngập ngừng.</li> <li>- Có sử dụng nhiều liên từ kết nối nhưng chưa phù hợp.</li> </ul>                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng từ vựng đủ rộng để thảo luận các chủ đề và truyền đạt được đúng ý nghĩa cần nói dù còn sai sót.</li> <li>- Nhìn chung biết diễn giải đồng nghĩa.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng hỗn hợp cấu trúc đơn giản lẫn phức tạp nhưng còn mắc lỗi nhiều.</li> <li>- Thường xuyên mắc lỗi với cấu trúc phức tạp nhưng không gây khó hiểu cho người nghe.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm khá rõ ràng nhưng còn sai sót.</li> <li>- Dễ hiểu nhưng còn mắc lỗi phát âm về từ đơn hoặc đơn âm thanh thoảng gây khó hiểu.</li> </ul> |

| Điểm | Độ trôi chảy và tính mạch lạc  | Khả năng từ vựng  | Tính chính xác và đa dạng ngữ pháp  | Phát âm  |
|------|--|---|---|--|
| 5    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhìn chung là mạch lạc nhưng hay tự lập từ, sửa lỗi hoặc nói chậm để duy trì nhịp độ.</li> <li>- Có thể bị lặp đi lặp lại các liên từ và thán từ.</li> <li>- Có thể sử dụng thành thạo câu đơn nhưng chưa trôi chảy trong cấu trúc phức tạp.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể nói các chủ đề thường gặp hoặc ít gặp nhưng vốn từ bị giới hạn.</li> <li>- Có cố gắng sử dụng diễn giải đồng nghĩa nhưng chưa thành công.</li> </ul>                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói được chính xác các câu đơn giản.</li> <li>- Hạn chế trong việc sử dụng các cấu trúc phức tạp, thường mắc nhiều lỗi và gây khó hiểu cho người nghe.</li> </ul>            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tất cả các ưu điểm của thang điểm 4 nhưng chưa đủ ưu điểm của thang điểm 6.</li> </ul> |
| 4    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thể trả lời trôi chảy, thường xuyên ngập ngừng và nói chậm để giữ nhịp nói, thường xuyên lặp từ hoặc tự sửa lỗi.</li> <li>- Biết nói các câu đơn thành đoạn văn, nhưng liên từ được sử dụng một cách đơn điệu, bài nói khó hiểu.</li> </ul>       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng nói về những chủ đề quen thuộc, nhưng chỉ đưa ra từ ngữ đơn giản khi gặp chủ đề lạ, hay chọn sai từ.</li> <li>- Gần như không sử dụng diễn giải đồng nghĩa.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng nói được câu đơn và cấu trúc ngữ pháp đơn giản nhưng hiếm khi sử dụng được câu ghép.</li> <li>- Thường xuyên mắc lỗi dẫn tới khó hiểu cho người nghe.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm còn nhiều lỗi.</li> <li>- Phát âm làm cho người nghe rất khó nắm bắt.</li> </ul>  |

| Điểm | Độ trôi chảy và tính mạch lạc   | Khả năng từ vựng  | Tính chính xác và đa dạng ngữ pháp   | Phát âm  |
|------|---|---|--|--|
| 3    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói ngừng rất lâu, hạn chế trong việc kết nối câu đơn.</li> <li>- Chỉ đưa ra câu trả lời đơn giản và không thể đưa ra được các thông điệp đơn giản.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng từ vựng đơn giản để đưa ra các thông tin.</li> <li>- Có rất ít từ vựng cho các chủ đề quen thuộc.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cố gắng trong việc sử dụng câu đơn nhưng ít thành công hoặc trả lời theo khả năng ghi nhớ.</li> <li>- Mắc rất nhiều lỗi, ngoại trừ việc ghi nhớ thuộc lòng.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tất cả các ưu điểm của thang điểm 2 nhưng chưa đủ ưu điểm của thang điểm 4.</li> </ul> |
| 2    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngập ngừng trước hầu hết các câu nói.</li> <li>- Rất hạn chế trong giao tiếp</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ sử dụng được từ đơn hoặc ghi nhớ thuộc lòng.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thể dùng câu đơn ghép thành đoạn văn nói.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài nói khó hiểu, không nắm bắt được thông tin.</li> </ul>                                |
| 1    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thể giao tiếp được.</li> <li>- Không đánh giá được khả năng ngôn ngữ.</li> </ul>   |   |  |  |
| 0    | Không dự thi.   |   |  |  |

